VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành"

(Tiếp theo Công báo số 49 + 50)

QCVN 120:2019/BTTTT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CẤU TRÚC, ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU GÓI TIN PHỤC VỤ KẾT NỐI CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA VỚI CỔNG DỊCH VỤ CÔNG, HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ CẤP BỘ, CẤP TỈNH VÀ CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, CHUYÊN NGÀNH

National technical regulation ondata format of message to connect national public service portal with public ministerial, provincal service portals, one-stop information systems and national, sector - specific database systems

2.2.2. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin đồng bộ số liệu thăm dò ý kiến, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công

Gói tin đồng bộ số liệu thăm dò ý kiến, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công (DongBoDanhGia) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ/tỉnh lên Cổng DVC quốc gia gồm 08 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 4.

Bảng 4 - Các trường thông tin DongBoDanhGia

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	NgayTongHop	Kiểu date Định dạng: yyyyMMddHHmmss	Ngày tổng hợp số liệu thăm dò ý kiến, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công	Bắt buộc
2	TongSoNguoiDanhGia	Kiểu integer	Tổng số người tham gia đánh giá	Bắt buộc
3	TongSoPhanTramDanhGiaRatHaiLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Tổng số phần trăm đánh giá dịch vụ là rất hài lòng	Không Bắt buộc
4	TongSoPhanTramDanhGiaHaLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Tổng số phần trăm đánh giá dịch vụ là hài lòng	Bắt buộc
5	TongSoPhanTramDanhGiaChuaHaiLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Tổng số phần trăm đánh giá dịch vụ là chưa hài lòng	Bắt buộc
6	DanhSachNoiDungYKien	Kiểu collection của	Danh sách chi tiết nội dung thăm dò ý kiến	Không bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
		NoiDungYKien	Thông tin NoiDungYKien bao gồm: - MaTTHC - NoiDung - PhanTramDanhGiaDichVuRatHaiLong - PhanTramDanhGiaDichVuHaiLong - PhanTramDanhGiaDichVuChuaHaiLong	
6.1	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Không bắt buộc
6.2	NoiDung	Kiểu string	Nội dung ý kiến thăm dò đánh giá	Bắt buộc
6.3	PhanTramDanhGiaDichVuRatHaiLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm đánh giá là rất hài lòng	Bắt buộc
6.4	PhanTramDanhGiaDichVuHaiLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm đánh giá là hài lòng	Bắt buộc
6.5	PhanTramDanhGiaDichVuChuaHaiLong	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm đánh giá là chưa hài lòng	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
7	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT)	Bắt buộc
8	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc

2.2.3. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin đồng bộ số liệu thống kê về tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Gói tin đồng bộ số liệu thống kê về tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (DongBoThongKeHoSo) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ/tỉnh lên Cổng DVC quốc gia gồm 18 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 5.

Bảng 5 - Các trường thông tin DongBoThongKeHoSo

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	Thang	Kiểu integer	Tháng lấy số liệu thống kê	Bắt buộc
2	Nam	Kiểu integer	Năm lấy số liệu thống kê	Bắt buộc
3	SoNhanTrongKy	Kiểu integer	Số hồ sơ nhận trong kỳ	Bắt buộc
4	SoTonKyTruoc	Kiểu integer	Số hồ sơ tồn kỳ trước chuyển sang	Bắt buộc
5	TongSoXuLy	Kiểu integer	Tổng số hồ sơ xử lý trong kỳ	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
6	TongDaXuLy	Kiểu integer	Tổng số hồ sơ đã xử lý trong kỳ	Bắt buộc
7	TongXuLyDungHan	Kiểu integer	Tổng số hồ sơ đã xử lý đúng hẹn	Bắt buộc
8	PhanTramXuLyDung Han	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm hồ sơ đã xử lý đúng hẹn	Bắt buộc
9	TongXuLyTreHan	Kiểu integer	Số hồ sơ đã xử lý trễ hẹn	Bắt buộc
10	PhanTramXuLyTreHan	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm hồ sơ đã xử lý trễ hẹn	Bắt buộc
11	TongChuaXuLy	Kiểu integer	Tổng số hồ sơ chưa xử lý trong kỳ	Bắt buộc
12	TongChuaXuLyTrong Han	Kiểu integer	Tổng số hồ sơ chưa xử lý trong hạn	Bắt buộc
13	PhanTramChuaXuLy TrongHan	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm hồ sơ chưa xử lý trong hạn	Bắt buộc
14	TongChuaXuLyTreHan	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Số hồ sơ chưa xử lý quá hạn	Bắt buộc
15	PhanTramChuaXuLy TrenHan	Kiểu decimal Định dạng: ab,cd	Phần trăm hồ sơ chưa xử lý quá hạn	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
16	GhiChu	Kiểu string	Ghi chú về số liệu thống kê	Không bắt buộc
17	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT)	Bắt buộc
18	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc

2.2.4. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin về chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

2.2.4.1. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC

Gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC (LayThuTuc) từ Cổng DVC quốc gia xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh, gồm 25 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 6.

Bảng 6 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Bắt buộc
2	TenTTHC	Kiểu string	Tên thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
3	MaCoQuanCongBo	Kiểu string	Mã cơ quan công bố TTHC Giá trị của MaCoQuanCongBo được quy định tại danh mục cơ quan	Bắt buộc
4	CapThucHien	Kiểu integer	Thông tin cấp thực hiện của thủ tục hành chính. Cấp thực hiện TTHC bao gồm: - 0: Cấp Bộ - 1: Cấp Tỉnh - 2: Cấp Huyện - 3: Cấp Xã - 4: Cơ quan khác - 5: Chưa xác định	Bắt buộc
5	LoaiTTHC	Kiểu integer	Thông tin quy định về loại TTHC Loại TTHC bao gồm: - Loại 1: TTHC không được giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết (TTHC bộ ban hành, địa phương thực hiện) - Loại 2: TTHC được giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết (TTHC đặc thù của địa phương)	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
6	MaLinhVuc	Kiểu integer	Thông tin mã lĩnh vực được quy định trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Bắt buộc
7	TrinhTuThucHien	Kiểu collection của TrinhTuThucHien	Thông tin các bước thực hiện của TTHC đối với trường hợp cụ thể Thông tin TrinhTuThucHien bao gồm các trường: - TruongHop - TrinhTu	Bắt buộc
7.1	TruongHop	Kiểu string	Mô tả trường hợp phát sinh cụ thể	
7.2	TrinhTu	Kiểu collection TrinhTu	Thứ tự thực hiện đối với trường hợp phát sinh cụ thể khai báo tại mục 7.1	
8	CachThucThucHien	Kiểu collection của CachThucThucHien	Thông tin về cách thức thực hiện của TTHC Cách thức thực hiện gồm: - Kênh - Thời gian - Phí, lệ phí (nếu có)	Bắt buộc
8.1	Kenh	Kiểu integer	Kênh nộp bao gồm các loại: 1: Trực tiếp	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			2: Nộp trực tuyến 3: Nộp qua bưu chính công ích	
8.2	ThoiGian	Kiểu collection của ThoiGian	Mô tả Thời gian xử lý của TTHC Thời gian giải quyết gồm các trường thông tin: - ThoiGianGiaiQuyet - DonViTinh (Giờ, Ngày, Tuần, Tháng, Ngày làm việc) - MoTa - Danh sách PhiLePhi ứng với từng trường hợp thời gian	Bắt buộc
8.3	PhiLePhi	Kiểu collection của PhiLePhi	Thông tin về phí lệ phí của TTHC Các trường thông tin gồm: - MaPhiLePhi - SoTien - DonVi (Đồng, USD) - MoTa	Không bắt buộc
9	ThanhPhanHoSo	Kiểu collection của ThanhPhanHoSo	Thành phần hồ sơ tương ứng theo từng trường hợp (nếu phân chia theo trường hợp).	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			Các trường thông tin gồm: - TruongHop - Collection GiayTo	
9.1	TruongHop	Kiểu string	Trường hợp giải quyết TTHC	
9.2	GiayTo	Kiểu collection của GiayTo	Danh mục các giấy tờ theo trường hợp. Các trường thông tin gồm: Các trường liên kết với danh mục kết quả - MaGiayTo - TenGiayTo Các trường khác - SoBanChinh - SoBanSao - TenMauDon - UrlMauDon	
10	DoiTuongThucHien	Kiểu collection của DoiTuongThucHien	Thông tin về đối tượng thực hiện TTHC Các trường thông tin gồm: - MaDoiTuong - TenDoiTuong	Bắt buộc
11	MoTaDoiTuongThucHien	Kiểu string	Mô tả đối tượng thực hiện TTHC	Không bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
12	CoQuanThucHien	Kiểu collection của CoQuanThucHien	Thông tin cơ quan thực hiện TTHC Cơ quan thực hiện bao gồm các trường thông tin: - MaDonVi - TenDonVi	Bắt buộc
13	CoQuanCoThamQuyen	Kiểu collection của CoQuanCoTham Quyen	Danh sách cơ quan có thẩm quyền xử lý TTHC Cơ quan thẩm quyền bao gồm các trường thông tin: - MaDonVi - TenDonVi	Không bắt buộc
14	CoQuanDuocUyQuyen	Kiểu collection của CoQuanDuocUy Quyen	Danh sách cơ quan được ủy quyền xử lý Thông tin Cơ quan được ủy quyền bao gồm các trường thông tin: - MaDonVi - TenDonVi	Không bắt buộc
15	DiaChiTiepNhan	Kiểu string	Địa chỉ tiếp nhận xử lý hồ sơ TTHC	Bắt buộc
16	CoQuanPhoiHop	Kiểu collection của CoQuanPhoiHop	Thông tin cơ quan phối hợp xử lý TTHC (nếu có) Thông tin Danh sách cơ quan phối hợp gồm có:	Không bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			- MaDonVi - TenDonVi	
17	KetQuaThucHien	Kiểu collection của KetQuaThucHien	Danh sách thông tin kết quả thực hiện TTHC Các trường thông tin gồm: - MaGiayTo - TenGiayTo	Không bắt buộc
18	CanCuPhapLy	Kiểu collection của CanCuPhapLy	Danh sách căn cứ pháp lý của TTHC Các trường thông tin gồm: - SoVanBan - TenVanBan	Không bắt buộc
19	YeuCau	Kiểu string	Danh sách yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không bắt buộc
21	TTHCLienQuan	Kiểu collection của TTHCLienQuan	Danh sách TTHC liên quan. Các trường thông tin gồm: - MaTTHC - TenTTHC	Không bắt buộc
21	TuKhoa	Kiểu string	Từ khóa của TTHC (phục vụ việc tìm kiếm)	Bắt buộc
22	QuyetDinhCongBoID	Kiểu string	Định danh Quyết định công bố của TTHC trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
23	TrangThai	Kiểu integer	Thông tin trạng thái của TTHC Các giá trị trạng thái bao gồm: 1: Công khai 2: Chờ công khai 3: Bãi bỏ	Bắt buộc
24	MoTa	Kiểu string	Thông tin mô tả của TTHC	Không bắt buộc
25	ThoiGianCapNhat	Kiểu date Định dạng yyyymmddHHmmss	Mô tả thời gian cập nhật của TTHC	Bắt buộc

2.2.4.2. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về Quyết định công bố

Gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về Quyết định công bố (LayQDCB) từ Cổng DVC quốc gia xuống từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh, gồm 05 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 7.

Bảng 7 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin dữ liệu về Quyết định công bố

STT	Tên trường	Định dang dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	QuyetDinhCongBoID	Kiểu string	Định danh Quyết định công bố của TTHC	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dang dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	
2	SoQuyetDinh	Kiểu string	Số quyết định của Quyết định công bố	Bắt buộc
3	NgayQuyetDinh	Kiểu date Định dạng yyyymmddHHmmss	Ngày quyết định công bố	Bắt buộc
4	TrichYeu	Kiểu string	Thông tin trích yếu	Bắt buộc
5	LinhVuc	Kiểu collection của LinhVuc	Danh mục lĩnh vực thuộc quyết định công bố Thông tin Lĩnh vực bao gồm: - MaLinhVuc - TenLinhVuc	Bắt buộc

2.2.5. Yêu cầu về định dạng dữ liệu các gói tin chia sẻ thông tin phản ánh kiến nghị

2.2.5.1. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin chia sẻ thông tin phản ánh kiến nghị lên Cổng DVCQG

Gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về chia sẻ thông tin phản ảnh kiến nghị (DongBoPAKNDiaPhuong) từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia, gồm 23 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 8.

Bảng 8 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin phản ánh kiến nghị lên Cổng DVCQG

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	MaSoPAKN	Kiểu string	Mã số phản ánh kiến nghị. Trường hợp địa phương cập nhật thông tin trả lời PAKN thì cần gửi kèm thông tin mã PAKN để có thông tin tham chiếu câu trả lời vào Cổng DVC quốc gia	Không bắt buộc
2	NgayGuiPAKN	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Bắt buộc
3	DoiTuong	Kiểu integer	Đối tượng gửi PAKN Bao gồm các loại đối tượng: 01. Người dân 02. Doanh nghiệp, tổ chức phản ánh	Bắt buộc
4	NgayTiepNhan	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Không Bắt buộc
5	TieuDe	Kiểu string	Tiêu đề PAKN	Bắt buộc
6	NoiDungPAKN	Kiểu string	Nội dung PAKN	Bắt buộc
7	TepTinPhanAnh	Kiểu collection của TepDinhKem	Danh sách các tệp tin phản ánh đính kèm	Không Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			Thông tin TepDinhKem bao gồm các trường thông tin: - TenTepDinhKem - NoiDungMaHoa	
8	DiaChiLienHe	Kiểu string	Địa chỉ liên hệ của công dân/tổ chức	Bắt buộc
9	ThuDienTu	Kiểu string	Email người dân, doanh nghiệp, tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
10	Ten	Kiểu string	Tên người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức	Bắt buộc
11	DienThoai	Kiểu string	Điện thoại người dân, doanh nghiệp, tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
12	DiaChiTinh	Kiểu string	Mã tỉnh/thành phố của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
13	DiaChiHuyen	Kiểu string	Mã huyện/quận của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
14	DiaChiXa	Kiểu string	Mã xã/phường/thị trấn của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
15	PhanLoaiPAKN	Kiểu string	Phân loại PAKN	Bắt buộc
16	HinhThucGuiPAKN	Kiểu string	Hình thức gửi PAKN	Bắt buộc
17	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Không bắt buộc
18	LinhVucPAKN	Kiểu string	Mã Lĩnh vực PAKN	Bắt buộc
19	TrangThaiXuLy	Kiểu string	Mã trạng thái xử lý PAKN trên Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc
20	NoiDungTraLoi	Kiểu string	Nội dung trả lời PAKN	Bắt buộc
21	TepVanBanTraLoi	Kiểu collection của TepDinhKem	Thông tin tệp văn bản trả lời PAKN TepDinhKem được định nghĩa tại mục 7 của bảng này	Không bắt buộc
22	NgayTraLoi	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày hoàn thành trả lời PAKN	Bắt buộc
23	NguoiTraLoi	Kiểu string	Tên cán bộ trả lời PAKN	Bắt buộc

2.2.5.2. Yêu cầu về định dạng gói tin thông tin PAKN chờ xử lý, được chia sẻ từ Cổng DVC quốc gia xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh

Gói tin thông tin phản ảnh tin phản ảnh kiến nghị chờ xử lý, được chia sẻ từ Cổng DVC quốc gia (DanhSachPAKNChoXuLy) xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh, gồm 24 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 9.

Bảng 9 - Các trường thông tin PAKN chia sẻ từ Cổng DVC quốc gia

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT)	Bắt buộc
2	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Không bắt buộc
3	MaSoPAKN	Kiểu string	Mã số phản ánh kiến nghị Trường hợp địa phương cập nhật thông tin trả lời PAKN thì cần gửi kèm thông tin mã PAKN để có thông tin tham chiếu câu trả lời vào Cổng DVC quốc gia	Không bắt buộc
4	DoiTuong	Kiểu string	Mã đối tượng thực hiện PAKN Giá trị đối tượng được quy định tại mục 3 - Bảng 8	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
5	NgayGuiPAKN	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Bắt buộc
6	NgayTiepNhan	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Bắt buộc
7	PhanLoaiPAKN	Kiểu string	Phân loại PAKN	Bắt buộc
8	HinhThucGuiPAKN	Kiểu string	Hình thức gửi PAKN	Bắt buộc
9	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Không bắt buộc
10	LinhVucPAKN	Kiểu string	Mã Lĩnh vực PAKN	Bắt buộc
11	TieuDe	Kiểu string	Tiêu đề PAKN	Bắt buộc
12	NoiDungPAKN	Kiểu string	Nội dung PAKN	Bắt buộc
13	TepTinPhanAnh	Kiểu string	Danh sách đường dẫn (url) các tệp tin của PAKN đính kèm	Không bắt buộc

QCVN 120:2019/BTTTT

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
14	DiaChiLienHe	Kiểu string	Địa chỉ liên hệ của công dân/tổ chức	Bắt buộc
15	DiaChiTinh	Kiểu string	Mã tỉnh/thành phố của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
16	DiaChiHuyen	Kiểu string	Mã huyện/quận của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
17	DiaChiXa	Kiểu string	Mã xã/phường/thị trấn của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
18	ThuDienTu	Kiểu string	Email người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
19	Ten	Kiểu string	Tên người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức	Bắt buộc
20	DienThoai	Kiểu string	Điện thoại người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
21	TrangThaiXuLy	Kiểu string	Mã trạng thái xử lý PAKN trên Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc
22	TongSo	Kiểu string	Tổng số PAKN chờ xử lý theo đơn vị	Bắt buộc
23	AnhDaiDien	Kiểu string	Đường dẫn (url) của tệp tin ảnh đại diện đối tượng gửi PAKN	Bắt buộc
24	TenChuyenMuc	Kiểu string	Tên chuyên mục PAKN	Bắt buộc

2.2.5.3. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin kết quả trả về của tài liệu đính kèm PAKN

Gói tin kết quả trả về của tài liệu đính kèm phản ảnh tin phản ảnh kiến nghị từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia (DongBoKetQuaXuLyPAKN), trong đó câu hỏi sẽ được lấy từ Cổng DVC quốc gia, xử lý tại Cổng DVC cấp bộ, cấp tỉnh và trả lại kết quả lên Cổng DVC quốc gia, gồm 07 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 10.

Bảng 10 - Các trường thông tin chia sẻ kết quả xử lý PAKN lên Cổng DVC quốc gia

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	MaSoPAKN	Kiểu string	Mã số PAKN	Bắt buộc
2	NoiDungTraLoi	Kiểu string	Nội dung trả lời PAKN	Bắt buộc
3	TepVanBanTraLoi	Kiểu collection của TepDinhKem	Danh sách tệp văn bản liên quan đính kèm PAKN Thông tin TepDinhKem bao gồm các trường: - TenTepDinhKem - NoiDungMaHoa - ThoiGianTaiLen	Không bắt buộc
3.1	TenTepDinhKem	Kiểu string	Tên tài liệu trả lời PAKN	Bắt buộc
3.2	NoiDungMaHoa	Kiểu string	Tệp tin PAKN được mã hóa dưới dạng base64	Bắt buộc
3.3	ThoiGianTaiLen	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Thời gian đẩy tệp tin PAKN	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
4	NgayTraLoi	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày hoàn thành PAKN	Bắt buộc
5	NguoiTraLoi	Kiểu string	Tên cán bộ trả lời PAKN	Bắt buộc
6	PhanLoaiPAKN	Kiểu string	Phân loại PAKN	Bắt buộc
7	LinhVucPAKN	Kiểu string	Mã lĩnh vực PAKN	Bắt buộc

2.2.5.4. Yêu cầu về định dạng dữ liệu các gói tin chia sẻ thông tin tài liệu đính kèm của thông tin phản ánh kiến nghị từ Cổng DVC quốc gia

Gói tin chia sẻ thông tin tài liệu đính kèm của thông tin phản ảnh kiến nghị từ Cổng DVC quốc gia xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh (LayTaiLieuPAKN).

Gói tin thông tin đầu vào gồm 01 trường thông tin cơ bản được và biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 11.

Bảng 11 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin tài liệu đính kèm của phản ảnh kiến nghị

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	TepTinPhanAnh	Kiểu string	Danh sách đường dẫn tệp đính kèm PAKN được trả về trong mô tả trong mục 13 - Bảng 9 và mục 13 - Bảng 13	Bắt buộc

Gói tin kết quả trả về của tài liệu đính kèm PAKN từ Cổng DVC Quốc gia, bao gồm 03 trường thông tin cơ bản được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 12.

Bảng 12 - Các trường thông tin kết quả trả về của tài liệu đính kèm PAKN

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	TenTaiLieu	Kiểu string	Danh sách tên tài liệu đính kèm PAKN	Bắt buộc
2	NoiDungMaHoa	Kiểu string	Nội dung tài liệu đã được mã hóa base64	Bắt buộc
3	MaTraLoi	Kiểu integer	Thông tin trả về: 0: Kết quả trả về thành công 1: Không tồn tại tệp tin	Bắt buộc

2.2.5.5. Yêu cầu về định dạng dữ liệu gói tin phục vụ cho BNĐP lấy thông tin PAKN của đơn vị đã được xử lý và công khai trên Cổng DVC quốc gia về Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh

Gói tin phục vụ cho BNĐP lấy thông tin PAKN của đơn vị đã được xử lý và công khai trên cổng DVC quốc gia, để hiển thị trên Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh (DanhSachPAKNCongKhai), gồm 26 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 13.

Bảng 13 - Các trường thông tin PAKN đã công khai và xử lý trên Cổng DVC quốc gia chia sẻ cho BNĐP

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			nối với Cổng DVC quốc gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT)	
2	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Không bắt buộc
3	MaSoPAKN	Kiểu string	Mã số PAKN Trường hợp địa phương cập nhật thông tin trả lời PAKN thì cần gửi kèm thông tin mã PAKN để có thông tin tham chiếu câu trả lời vào Cổng DVC quốc gia	Không bắt buộc
4	DoiTuong	Kiểu integer	Mã đối tượng gửi PAKN Giá trị đối tượng quy định tại mục 3 - Bảng 8	Bắt buộc
5	NgayGuiPAKN	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Bắt buộc
6	NgayTiepNhan	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày tiếp nhận PAKN	Bắt buộc
7	PhanLoaiPAKN	Kiểu string	Phân loại PKAN	Bắt buộc
8	HinhThucGuiPAKN	Kiểu string	Hình thức gửi PAKN	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
9	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Không bắt buộc
10	LinhVucPAKN	Kiểu string	Lĩnh vực PAKN	Bắt buộc
11	TieuDe	Kiểu string	Tiêu đề PAKN	Bắt buộc
12	NoiDungPAKN	Kiểu string	Nội dung PAKN	Bắt buộc
13	TepTinPhanAnh	Kiểu string	Danh sách đường dẫn (url) các tệp tin PAKN đính kèm	Không bắt buộc
14	DiaChiLienHe	Kiểu string	Địa chỉ liên hệ của người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức PAKN	Bắt buộc
15	DiaChiTinh	Kiểu string	Mã tỉnh/thành phố của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
16	DiaChiHuyen	Kiểu string	Mã huyện/quận của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
17	DiaChiXa	Kiểu string	Mã xã/phường/thị trấn của địa chỉ người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
18	ThuDienTu	Kiểu string	Email người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
19	Ten	Kiểu string	Tên người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
20	DienThoai	Kiểu string	Điện thoại người dân, doanh nghiệp hoặc tổ chức gửi PAKN	Bắt buộc
21	TrangThaiXuLy	Kiểu string	Mã trạng thái xử lý PAKN trên Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc
22	NoiDungTraLoi	Kiểu string	Nội dung trả lời PAKN	Bắt buộc
23	TepVanBanTraLoi	Kiểu collection của TepDinhKem	Danh sách tệp tin trả lời của PAKN TepDinhKem được quy định tại mục 7 - Bảng 8	Không bắt buộc
24	NgayTraLoi	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày hoàn thành trả lời PKAN	Bắt buộc
25	NguoiTraLoi	Kiểu string	Cán bộ trả lời PAKN	Bắt buộc
26	TongSo	Kiểu integer	Tổng số PAKN tương ứng với từng đơn vị	Bắt buộc

2.2.6. Yêu cầu về định dạng dữ liệu các gói tin về thông tin trả lời góp ý, hỏi đáp

2.2.6.1. Yêu cầu về định dạng dữ liệu chia sẻ thông tin góp ý, hỏi đáp đồng bộ từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia

Gói tin chia sẻ thông tin góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia (DongBoHoiDap), gồm 11 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 14.

Bảng 14 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	HoiDapID	Kiểu integer	Định danh của thông tin hỏi đáp trong hệ thống của Bộ, Ngành, Địa phương	Bắt buộc
2	DanhSachMaTTHC	Kiểu collection của MaTTHC	Danh sách các mã thủ tục hành chính liên quan đến câu hỏi Thông tin bao gồm các trường dữ liệu: - MaTTHC	Không bắt buộc
3	TieuDe	Kiểu string	Tiêu đề góp ý, hỏi đáp	Không bắt buộc
4	NoiDung	Kiểu string	Nội dung góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
5	TepDinhKem	Kiểu collection của TepDinhKem	Danh sách tệp tin đính kèm liên quan tới việc góp ý, hỏi đáp Thông tin TepDinhKem của hỏi đáp bao gồm các trường: - TepDinhKemID - TenTepDinhKem - DuongDanTaiTepTin	Không bắt buộc
6	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
			gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT) nhận thông tin góp ý, hỏi đáp	
7	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc
8	MaLinhVuc	Kiểu string	Mã lĩnh vực TTHC liên quan	Bắt buộc
9	DanhSachMaDoiTuong	Kiểu string	Danh sách các mã đối tượng liên quan	Không bắt buộc
10	TraLoiId	Kiểu integer	Định danh của thông tin câu trả lời trong hệ thống của BNĐP	Không bắt buộc
11	NoiDungTraLoi	Kiểu string	Nội dung câu trả lời	Không bắt buộc

2.2.6.2. Yêu cầu về định dạng dữ liệu chia sẻ thông tin câu hỏi góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC quốc gia tới Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh

Gói tin chia sẻ thông tin câu hỏi góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC quốc gia xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh (LayDanhSachHoiDapGuiTu DVCQG), gồm 12 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 15.

Bảng 15 - Các trường thông tin chia sẻ thông tin góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC quốc gia tới Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	HoiDapID	Kiểu integer	Định danh của thông tin hỏi đáp trong cổng DVC quốc gia	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
2	MaTTHC	Kiểu string	Mã thủ tục hành chính trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Bắt buộc
3	HoVaTen	Kiểu string	Họ và tên người góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
4	DiaChi	Kiểu string	Địa chỉ người góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
5	ThuDienTu	Kiểu string	Thư điện tử của người góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
6	SoDienThoai	Kiểu string	Số điện thoại di động của người góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
7	TieuDe	Kiểu string	Tiêu đề góp ý, hỏi đáp	Không bắt buộc
8	NoiDung	Kiểu string	Nội dung góp ý, hỏi đáp	Không bắt buộc
9	TepDinhKem	Kiểu collection của TepDinhKem	Danh sách tệp tin đính kèm liên quan tới việc góp ý, hỏi đáp Thông tin TepDinhKem được quy định tại mục 5 - bảng 14	Không bắt buộc
10	MaDonVi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia nhận thông tin góp ý, hỏi đáp (Quy định trong Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT)	Bắt buộc
11	TenDonVi	Kiểu string	Tên cơ quan, tổ chức (Bộ, tỉnh) là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
12	TrangThai	Kiểu integer	Trạng thái xử lý của góp ý, hỏi đáp: - 0: Chưa xử lý - 1: Đã xử lý	Bắt buộc

2.2.6.3. Yêu cầu về định dạng dữ liệu tích hợp thông tin trả lời góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia

Gói tin tích hợp thông tin trả lời (câu hỏi từ Cổng DVC quốc gia) góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia (DongBoKetQuaHoiDapGuiTuDVCQG), gồm 06 trường thông tin cơ bản và được biểu diễn theo cấu trúc, định dạng dựa trên XML hoặc JSON như quy định tại Bảng 16.

Bảng 16 - Các trường thông tin tích hợp thông tin trả lời góp ý, hỏi đáp từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh lên Cổng DVC quốc gia

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	HoiDapID	Kiểu integer	Định danh của thông tin hỏi đáp trong cổng DVC quốc gia	Bắt buộc
2	Madonvi	Kiểu string	Mã cấp 1 của cơ quan, tổ chức là đầu mối BNĐP kết nối với Cổng DVC quốc gia (theo Phụ lục A, QCVN 102: 2016/BTTTT) nhận thông tin góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc

STT	Tên trường	Định dạng dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
3	NguoiTraLoi	Kiểu string	Người trả lời góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
4	ChucVuNguoiTraLoi	Kiểu string	Chức vụ người trả lời góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
5	NgayTraLoi	Kiểu date Định dạng yyyyMMddHHmmss	Ngày trả lời góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc
6	NoiDungTraLoi	Kiểu string	Nội dung trả lời góp ý, hỏi đáp	Bắt buộc

3. PHƯƠNG PHÁP ĐO

3.1. Sử dụng các phương pháp, công cụ để trích xuất gói tin JSON hoặc XML gửi hoặc nhận từ Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh tới Cổng DVC quốc gia.

3.2. Kiểm tra nội dung tập tin đã trích xuất theo các chỉ tiêu kỹ thuật như quy định tại mục 2.2.

3.3. Nếu kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật tại mục 2.2 không đáp ứng, kết luận không đạt.

4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4.1. Cấu trúc và định dạng của các gói tin cơ bản thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại mục 1.1 phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

4.2. Sản phẩm cần được công bố hợp quy là Cổng DVC quốc gia; Cổng DVC, hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh. Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Kết quả đo kiểm/thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy phải thực hiện tại phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc công nhận theo quy định hiện hành.

4.3. Trách nhiệm công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này:

- Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp có trách nhiệm công bố hợp quy đối với sản phẩm là phần mềm thương mại;

- Các cơ quan chủ quản Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm công bố hợp quy đối với các sản phẩm là phần mềm nội bộ.

Việc công bố hợp quy thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5.1. Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động sản xuất, cung cấp, khai thác và sử dụng giải pháp xây dựng Cổng DVC quốc gia; Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn này và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Cục Tin học hóa có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký công bố hợp quy, thực hiện quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc công bố hợp quy.

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Cục Tin học hóa, có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra các Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động sản xuất, cung cấp, khai thác và sử dụng giải pháp xây dựng Cổng DVC quốc gia; Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này trên phạm vi toàn quốc.

6.2. Trong trường hợp các quy định nêu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

6.3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Khoa học và Công nghệ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Phụ lục A

(Tham khảo)

Ví dụ về cấu trúc các gói tin phục vụ kết nối tích hợp với Cổng DVC quốc gia dưới dạng JSON

A.1. Cấu trúc các gói tin phục vụ đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng bộ số liệu thăm dò ý kiến, thống kê số liệu tiếp nhận, xử lý trả kết quả giải quyết TTHC

A.1.1. Gói tin Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ của Bộ, tỉnh lên Cổng DVC quốc gia (DongBoHoSoMC)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 2 ở dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
     "session":"16989a46-5b7e-495e-b731-ac428cbfc186.21557394388584010",
     "madonvi":"000.00.18.G12",
     "service":"DongBoHoSoMC",
     "isUpdating":"false",
     "data":
     [{
        "MaHoSo":"000.00.18.G12-191010-0001",
        "MaTTHC":"1.000092",
        "TenTTHC":"Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của
nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ ",
        "MaLinhVuc":"QLCS-012",
        "TenLinhVuc":"Quản lý công sản",
        "ChuHoSo":"NGUYỄN VĂN A",
        "LoaiDoiTuong":3,
        "MaDoiTuong":"012620781",
        "ThongTinKhac":"",
        "Email":"abc@chinhphu.vn",
        "Fax":" ",
        "SoDienThoai":"+84 048204812",
        "TrichYeuHoSo":" ",
        "NgayTiepNhan":"20181120221912",
        "NgayHenTra":"20181220221912",
        "TrangThaiHoSo":"1",
        "NgayTra":"20181220221912",
        "ThongTinTra":"",
        "HinhThuc":1,
        "NgayKetThucXuLy":"20181220221912",
        "DonViXuLy":"Sở Công thương – tỉnh Bến tre",
        "GhiChu":" ",
        "TaiLieuNop": [
        {
                "TepDinhKemID":123465798,
                "TenTepDinhKem":"Hồ sơ 123.pdf",
                "IsDeleted":"False",
                "MaThanhPhanHoSo":"String",
                "DuongDanTaiTepTin":" DuongDanTaiTepTin của BNĐP"
        },
        {
        <Thông tin tài liệu đính kèm thứ 2>
        }],
        "DanhSachLePhi": [
        {
```

```
                "TenPhiLePhi":"Lệ phí hồ sơ 123465789",
                "MaPhiLePhi":"LP123456798",
                "HinhThucThu": 1,
                "Gia":135000,
                "LoaiPhiLePhi":1
        }],
        "DanhSachTepDinhKemKhac": [
        {       {
                "TenGiayTo":"Giấy tờ 001.pdf",
                "SoLuong":1,
                "LoaiGiayTo":1
        }}],
        "DanhSachHoSoBoSung": [
        {       {
                "HoSoBoSungId":1,
                "NguoiYeuCauBoSung": "Trần Văn A",
                "NoiDungBoSung": "Bổ sung giấy tờ",
                "NgayBoSung": "20190724221122",
                "NguoiTiepNhanBoSung": "",
                "ThongTinTiepNhan": "Thông tin tiếp nhận",
                "NgayTiepNhanBoSung": "20190724221122",
                "TrangThaiBoSung": "True",
                "DanhSachGiayToBoSung": [],
                "DanhSachLePhiBoSung": [],
                "NgayHenTraTruoc": "20190730221122",
                "NgayHenTraMoi": ""
        }}],
        "DanhSachGiayToKetQua": [
        {
                "TenGiayTo":"Giấy tờ 001.pdf",
                "MaThanhPhanHoSo":" "
                "GiayToId":"1"
                "DuongDanTaiTepTinKetQua":"DuongDanTaiTepTin của BNĐP"
        },
        {
                "TenGiayTo":"Giấy tờ 002.docx",
                "MaThanhPhanHoSo":" "
                "GiayToId":"2",
                "DuongDanTaiTepTinKetQua":"DuongDanTaiTepTin của BNĐP"
        }]
    },
    {
    <Thông tin hồ sơ thứ 2>
    }
]}
```


A.1.2. Gói tin Cập nhật tiến độ xử lý hồ sơ giải quyết TTHC (CapNhatTienDoHoSoMC)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 3 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
    {
        "session":"16989a46-5b7e-495e-b731-ac428cbfc186.21557394388584010",
        "service":"CapNhatTienDoHoSoMC" ,
        “madonvi”:"000.00.18.G12",
        "data":
        [{
```

```
                "MaHoSo":" 000.00.18.G12-191010-0001",
                "NguoiXuLy":"Trần Văn A",
                "ChucDanh":"Trưởng phòng",
                "ThoiDiemXuLy":"20181220221912",
                "PhongBanXuLy":"Phòng quản lý tài chính"
                "NoiDungXuLy":"Thẩm định hồ sơ",
                "TrangThai":"2",
                "NgayBatDau":"",
                "NgayKetThucTheoQuyDinh":""
        }
        {
    <Thông tin cập nhật tiến độ hồ sơ thứ 2>
    }
    ]
    }
```


A.1.3. Gói tin đồng bộ số liệu thăm dò ý kiến, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công (DongBoDanhGia)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 4 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
    {
      "session": "5aded68d-8124-410a-bee8-0a443862bfc3.22467553586084704",
      "service": "DongBoDanhGia",
      "madonvi":"000.00.00.G02",
      "data":[{
        "NgayTongHop":"19/08/2019",
        "TongSoNguoiDanhGia":"100",
        "PhanTramDanhGiaRatHaiLong":"50",
        "PhanTramDanhGiaHaiLong":"30",
        "PhanTramDanhGiaChuaHaiLong":"20",
        "DanhSachNoiDungYKien":[{
          "MaThuTuc":"1.000023",
          "NoiDung":"DongBo",
          "PhanTramDanhGiaDichVuRatHaiLong":"60",
          "PhanTramDanhGiaDichVuHaiLong":"30",
          "PhanTramDanhGiaDichVuChuaHaiLong":"10"
        },
        {
          "MaThuTuc":"3",
          "NoiDung":"DongBo",
          "PhanTramDanhGiaDichVuRatHaiLong":"60",
          "PhanTramDanhGiaDichVuHaiLong":"30",
          "PhanTramDanhGiaDichVuChuaHaiLong":"10"
        }],
        "MaDonVi":"000.00.00.G02",
        "TenDonVi":"Bộ Công thương"
      }
    {
    <Thông tin đồng bộ số liệu thứ 2>
    }
    ]
    }
```

A.1.4. Gói tin đồng bộ số liệu thống kê về tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (DongBoThongKeHoSo)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 5 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

JSON


```
    “session”:"xxxx",
    "service": "DongBoThongKeHoSo",
    “madonvi”:"000.00.18.G12",
    "data":
    [{
        "Thang":"10",
        "Nam":"2019",
        "SoNhanTrongKy":"2",
        "SoTonKyTruoc":"20",
        "TongSoXuLy":"3189",
        "TongDaXuLy":"2879",
        "TongXuLyDungHan":"2879",
        "PhanTramXuLyDungHan":"92",
        "TongXuLyTreHan":"32",
        "PhanTramXuLyTreHan":"6",
        "TongChuaXuLy":"189",
        "TongChuaXuLyTrongHan":"212",
        "PhanTramChuaXuLyTrongHan":"12",
        "TongChuaXuLyTreHan":"19",
        "PhanTramChuaXuLyTrenHan":"2",
        "GhiChu":"Ghi chú",
        "MaDonVi":"000.00.00.G02",
        "TenDonVi":"Bộ Công thương"
    },
    {
    <Thông tin bản ghi thứ 2>
    }]
}
```


A.2. Cấu trúc các gói tin chia sẻ thông tin phản ánh kiến nghị

A.2.1. Gói tin Đồng bộ phản ánh kiến nghị của địa phương muốn chia sẻ PAKN lên Cổng DVC quốc gia (DongBoPAKNDiaPhuong)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 8 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
        {
        "session":"b7533d86-66f5-437d-9bb8-df100c2efd47.25806186729438080"
        ,"madonvi":"000.00.00.G03"
        ,"service":"DongBoPAKNDiaPhuong"
        ,"danhSachPAKN": [
                {
                        "MaSoPAKN": "PAKN.20191003.0016"
                        "DoiTuong": "1",
                        "NgayGuiPAKN":"20181220221912",
                        "NgayTiepNhan":"20181220221912",
                        "PhanLoaiPAKN": "1",
                        "HinhThucGuiPAKN": "1",
                        ,"MaTTHC": "1.000034"
```

```
                        ,"LinhVucPAKN": "1"
                        ,"TieuDe": "PAKN về vấn đề quy trình TTHC"
                        ,"NoiDungPAKN": "Nội dung PAKN về thủ tục khai sinh"
                        ,"DiaChiLienHe": "Địa chỉ 123, Cầu Giấy, HN"
                        ,"DiaChiTinh": "1"
                        ,"DiaChiHuyen": "1"
                        ,"DiaChiXa": "1"
                        ,"ThuDienTu": "test@gmail.com"
                        ,"Ten": "Nguyễn Văn A"
                        ,"DienThoai": "0975484497"
                        ,"TrangThaiXuLy": "1"
                        ,"NoiDungTraLoi": "Trả lời PAKN A"
                        ,"NgayTraLoi": "20191220011010"
                        ,"NguoiTraLoi": "Trần Văn B"
                        ,"TepTinPhanAnh": [{
                                "NoiDungMaHoa": ""
                                ,"TenTepDinhKem":""
                        }]
                        ,"TepVanBanTraLoi": [{
                                "NoiDungMaHoa": "axmdkj4985454fndkdkdgkitti=="
                                ,"TenTepDinhKem":"ten.pdf"
                        }]
        },
    {
    <Thông tin PAKN thứ 2>
    }
        ]
    }
```


A.2.2. Gói tin lấy chia sẻ thông tin phản ánh kiến nghị chờ xử lý từ Cổng DVC quốc gia xuống Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh (DanhSachPAKNChoXuLy)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 9 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin bản tin đầu vào:


```
    {
      "session":"Adbnb86/KMHzMtk4x2qg3Pve8KwF4cw/zIGz8NWNzNquG4u0YfcUhNFjbp8IX9"
      ,"madonvi": "000.00.00.H29"
      ,"soBanGhiMoiTrang": "10"
      ,"trangHienTai": "1"
      ,"service":"DanhSachPAKNChoXuLy"
    }
```


Thông tin trường thông tin kết quả:


```
    "DanhSachPAKNChoXuLy": [
     {
     "TongSo": "2",
     "AnhDaiDien": "",
     "MaDonVi": "000.00.00.H29",
     "TenDonVi": "UBND TP.Hồ Chí Minh",
     "TepTinPhanAnh": "",
```

```
"TepTinCanBoXuLy": "",
"DonViTepTinCanBoXuLy": "",
"Ten": "Ngô Ngọc Hòa",
"NgayTiepNhan": "20191120154817",
"NgayGuiPAKN": "20191120154817",
"DiaChiLienHe": "số 30",
"DiaChiTinh": "Thành phố Hồ Chí Minh",
"DiaChiHuyen": "Huyện Củ Chi",
"DiaChiXa": "Xã Bình Mỹ",
"DoiTuong": "1",
"ThuDienTu": "hoa_cntt52@yahoo.com",
"PhanLoaiPAKN": "",
"HinhThucGuiPAKN": "3",
"DienThoai": "0949150860",
"TieuDe": "Test tích hợp Hồ chí minh lần 3",
"LinhVucPAKN": "",
"NoiDungPAKN": "Test tích hợp Hồ chí minh lần 3",
"TenChuyenMuc": "",
"MaSoPAKN": "PAKN.20191120.0019",
"MaTTHC": ""
},
{
"TongSo": "2",
"AnhDaiDien": "2019/11/07/2019-11-07_16-43-29_3fc58f71e3f7d58c.svg",
"MaDonVi": "000.00.00.H29",
"TenDonVi": "UBND TP.Hồ Chí Minh",
"TepTinPhanAnh": "",
"TepTinCanBoXuLy": "",
"DonViTepTinCanBoXuLy": "",
"Ten": "Ngô Ngọc Hòa",
"NgayTiepNhan": "20191120154404",
"NgayGuiPAKN": "20191120154332",
"DiaChiLienHe": "số 12",
"DiaChiTinh": "Thành phố Hồ Chí Minh",
"DiaChiHuyen": "Huyện Bình Chánh",
"DiaChiXa": "Xã Bình Chánh",
"DoiTuong": "1",
"ThuDienTu": "hoann89bn@gmail.com",
"PhanLoaiPAKN": "13",
"HinhThucGuiPAKN": "3",
"DienThoai": "0954545555",
"TieuDe": "Test tích hợp Hồ chí minh lần 2",
"LinhVucPAKN": "121",
"NoiDungPAKN": "Test tích hợp Hồ chí minh lần 2",
"TenChuyenMuc": "Hành vi của cán bộ công chức",
"MaSoPAKN": "PAKN.20191120.0018",
"MaTTHC": ""
}
],
"MaTraLoi": "0",
"NoiDungThongDiep": "Thành công"
}
```


A.2.3. Gói tin lấy tài liệu phản ánh kiến nghị (LayTaiLieuPAKN)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 11 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

```
    {
      "session": "d8cb62bf-40da-4860-9283-3100ead6dcc6.22957491528780971",
      "service": "LayTaiLieuPAKN",
      "TepTinPhanAnh":"2019/11/08/2019-11-08_11-11-21_3feb5e77617563c4_3023_0.DOC
X,2019/11/08/2019-11-08_11-11-21_3fabaae09c9f9d20_3023_1.doc,2019/11/08/2019-11-08
_11-11-21_3fe6fb30dcfd4af4_3023_2.jpg,2019/11/08/2019-11-08_11-11-21_3fedf025f3a5e
f6c_3023_3.jpg,2019/11/08/2019-11-08_11-11-21_3fe57677d0549415_3023_4.jpg"
    }
```


A.2.4. Gói tin kết quả trả về của tài liệu đính kèm PAKN

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 12 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
    {
      "TenTaiLieu": "phananh_1.pdf",
      "NoiDungMaHoa": "string base64",
      "MaTraLoi": "Mã trả lời",
}
```


A.2.5. Gói tin chia sẻ thông tin trả lời phản ánh kiến nghị lên Cổng DVC quốc gia (DongBoKetQuaTraLoiPAKN)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 10 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
    {
      "session": "b7533d86-66f5-437d-9bb8-df100c2efd47.25806186729438080"
      ,"service": "DongBoKetQuaTraLoiPAKN",
      "madonvi": "000.00.00.H29",
      "DanhSachDongBoKetQuaTraLoiPAKN": [
        {
          "MaSoPAKN": "PAKN.20191112.0010"
          ,"NoiDungTraLoi": "Kết quả trả lời"
          ,"NgayTraLoi": "20191022010000"
          ,"NguoiTraLoi": "nga"
          ,"PhanLoaiPAKN": "1"
          ,"LinhVucPAKN": "123"
          ,"TepVanBanTraLoi": [
            {
              "TenTepDinhKem": "pexels-photo-414612.jpg",
              "NoiDungMaHoa ": "Mã hóa base 64 file",
              "ThoiGianTaiLen": "20191017010000"
            }
          ]
        }
      ]
    }
```


A.2.6. Gói tin thông tin kết quả danh sách PAKN đã được công khai từ DVC quốc gia cho Cổng DVC, Hệ thống thông tin MCĐT cấp bộ, cấp tỉnh (DanhSachPAKNCongKhai)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 13 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin gói tin đầu vào của bản tin:

QCVN 120:2019/BTTTT


```
{
    "session": "Adbnb86/KMHzMtk4x2qg3Pve8KwF4cw/zIGz8NWNzNquG4u0YfcUhNFjbp"
    ,"madonvi": "000.00.17.G22"
    ,"soBanGhiMoiTrang": "10"
    ,"trangHienTai": "1"
    ,"service":"DanhSachPAKNCongKhai"
}
```


Thông tin trường dữ liệu kết quả trả về:


```
{
    "MaTraLoi": "0",
    "DanhSachPAKNCongKhai": [
        {
            "TongSo": "13",
            "AnhDaiDien": "2019/11/20/2019-11-20_16-32-
34_3fe78a5be3eeb1c0.svg",
            "MaDonVi": "000.00.00.H56",
            "TenDonVi": "UBND tỉnh Thanh Hoá",
            "TepTinPhanAnh": "10701/36705/UBND huyện thường xuân không cấp
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật_1424230219123409
(1)_1567110419133737.docx,10701/36706/buienlainopthue_732230219123438
(1)_2556110419133744.docx,10701/36707/quyetdinh_2882230219123518
(1)_1413110419133752.docx",
            "TepTinTraLoi": "10701/38614/bc147.signed_1514250619140012.pdf",
            "Ten": "lê văn tám",
            "NgayTiepNhan": "20190411133804",
            "NgayGuiPAKN": "20190625140012",
            "DiaChiLienHe": "xóm 5 - Thị trấn Thường Xuân - Huyện Thường Xuân
- Thanh Hóa",
            "DiaChiTinh": "",
            "DiaChiHuyen": "",
            "DiaChiXa": "",
            "DoiTuong": "1",
            "ThuDienTu": "longvu.th@gmail.com",
            "PhanLoaiPAKN": "13",
            "HinhThucGuiPAKN": "3",
            "DienThoai": "0836434308",
            "TieuDe": "UBND huyện thường xuân không cấp giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất theo quy định của pháp luật",
            "ChuDePAKN": "133",
            "NoiDungPAKN": "Kính Gửi văn phòng chính phủ.\nTrên 20 năm gia
đình không được UBND huyện thường xuân cấp giấy chứng nhận quyền sử  dụng đất theo
quy định của pháp luật, mặc dù gia đình đã có kiến nghị, khiếu nại nhiều lần nhưng
không được giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng  đất.\n   1.nguồn gốc thửa
đất mà gia đình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất\n          Năm 1989,
hợp tác xã mua bán xã Xuân Dương giải thể thanh lý nhà mua bán và chuyển nhượng
cho gia đình tôi, ngày 27/06/1990 UBND huyện thường xuân ban hành quyết định số
51-QĐ-UBND giao 200m2 đất ở cho gia đình tôi. Ngày 18/06/1993 đã nộp lệ phí đất
tại chi cục thuế huyện thường Xuân , Gia đình đã hoàn thành nghĩa vụ với nhà
nước.như vậy gia đình tôi sử dụng đất hợp pháp và được cấp giấp chứng nhận quyền
sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.\n   2.việc tranh chấp thửa đất của
ông Lương Văn Hải\n          Năm 1993 ông Lương Văn Hải khiếu nại đòi lại đất hợp
tác xã mua bán đã sử dụng từ năm 1971, đã được UBND huyện, thanh tra tỉnh Thanh
Hóa , Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Thanh Hóa giải quyết
đơn khiếu nại của ông Lương Văn Hải theo quy định của pháp luật. đặc biệt ngày
01/11/2011 chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định 3627/QĐ-UBND về việc
giải quyết đơn khiếu nại của ông Lương văn Hải. tại điều 1 quyết định nêu việc đòi
```

lại đất hợp tác xã mua bán Xã Xuân Dương đã sử dụng năm 1971 là không cơ sở.\n Ngày 16/11/2001 chủ tịch UBND huyện Thường Xuân ban hành quyết định số 1446QD/UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Lương Văn Hải :\n+Tại điều 1: không giải quyết việc đòi lại đất của ông Lương Văn Hải vì không có chứng cứ cụ thể\n+Tại diều 2: số đất hợp tác xả mua bán được xử lý như sau:\n-\tGiao cho phòng địa chính phối hợp với UB thị Trấn Thường xuân làm thủ tục giao đất và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Gia Đình Ông Lê Văn Tám\n-\tPhần diện tích còn lại giao cho Thị trấn Thường Xuân xây dựng phương án sử dụng trong cấp có thẩm quyền quyết định.\nNhư Vậy: việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lương văn Hải đã cụ thể và việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi là đúng theo quy định của pháp luật.\n\tXong điến nay gia đình tôi vẫn không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất\nMong chính phủ xem xét lại cách làm việc của UBND huyện Thường Xuân và có hướng giải quyết cho gia đình tôi\nXin chân thành cảm ơn!",
"TenChuyenMuc": "Hành vi của cán bộ công chức",
"MaSoPAKN": "PAKN.2019.29958",
"NoiDungTraLoi": " ",
"MaTTHC": "0"
},
{
"TongSo": "13",
"AnhDaiDien": "2019/11/20/2019-11-20_16-32-34_3fe78a5be3eeb1c0.svg",
"MaDonVi": "000.00.00.H56",
"TenDonVi": "UBND tỉnh Thanh Hoá",
"TepTinPhanAnh": "",
"TepTinTraLoi": "10701/38613/bc147.signed_2573250619135942.pdf",
"Ten": "lê văn Tám",
"NgayTiepNhan": "20190219141433",
"NgayGuiPAKN": "20190625135943",
"DiaChiLienHe": "xóm 5",
"DiaChiTinh": "",
"DiaChiHuyen": "",
"DiaChiXa": "",
"DoiTuong": "1",
"ThuDienTu": "longvu.th@gmail.com",
"PhanLoaiPAKN": "13",
"HinhThucGuiPAKN": "3",
"DienThoai": "0836434308",
"TieuDe": "UBND huyện thường xuân không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật",
"ChuDePAKN": "133",
"NoiDungPAKN": "Kính Gửi văn phòng chính phủ.\nTrên 20 năm gia đình không được UBND huyện thường xuân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, mặc dù gia đình đã có kiến nghị, khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.\n 1.nguồn gốc thửa đất mà gia đình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất\n Năm 1989, hợp tác xã mua bán xã Xuân Dương giải thể thanh lý nhà mua bán và chuyển nhượng cho gia đình tôi, ngày 27/06/1990 UBND huyện thường xuân ban hành quyết định số 51-QĐ-UBND giao 200m2 đất ở cho gia đình tôi. Ngày 18/06/1993 đã nộp lệ phí đất tại chi cục thuế huyện thường Xuân , Gia đình đã hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước.như vậy gia đình tôi sử dụng đất hợp pháp và được cấp giấp chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.\n 2.việc tranh chấp thửa đất của ông Lương Văn Hải\n Năm 1993 ông Lương Văn Hải khiếu nại đòi lại đất hợp tác xã mua bán đã sử dụng từ năm 1971, đã được UBND huyện, thanh tra tỉnh Thanh Hóa , Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Thanh Hóa giải quyết đơn khiếu nại của ông Lương Văn Hải theo quy định của pháp luật. đặc biệt ngày 01/11/2011 chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định 3627/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lương văn Hải. tại điều 1 quyết định nêu việc đòi lại đất hợp tác xã mua bán Xã Xuân Dương đã sử dụng năm 1971 là không cơ sở.\n

```
Ngày 16/11/2001 chủ tịch UBND huyện Thường Xuân ban hành quyết định số 1446QD/UBND
về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Lương Văn Hải :\n+Tại điều 1: không giải
quyết việc đòi lại đất của ông Lương Văn Hải vì không có chứng cứ cụ thể\n+Tại
diều 2: số đất hợp tác xả mua bán được xử lý như sau:\n-\tGiao cho phòng địa chính
phối hợp với UB thị Trấn Thường xuân làm thủ tục giao đất và làm giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất cho Gia Đình Ông Lê Văn Tám\n-\tPhần diện tích còn lại giao cho
Thị trấn Thường Xuân xây dựng phương án sử dụng trong cấp có thẩm quyền quyết
định.\nNhư Vậy: việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lương văn Hải đã cụ thể và
việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi là đúng theo
quy định của pháp luật.\n\tXong điến nay gia đình tôi vẫn không được cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất\nMong chính phủ xem xét  lại cách làm việc của UBND
huyện Thường Xuân và có hướng giải quyết cho gia đình tôi\nXin chân thành cảm
ơn!",
                "TenChuyenMuc": "Hành vi của cán bộ công chức",
                "MaSoPAKN": "PAKN.2019.29270",
                "NoiDungTraLoi": " ",
                "MaTTHC": "0"
            }
        ]
    }
```


A.3. Minh hóa cấu trúc các gói tin về thông tin trả lời góp ý, hỏi đáp

A.3.1. Minh họa gói tin lấy danh sách hỏi đáp từ Cổng DVC Quốc gia (DongBoHoiDap)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 14 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:


```
{
   "session":"5f0b3787-9f29-4421-8b84-09cd342106ce.22961041900402453",
   "service": "DongBoHoiDap",
   "madonvi": "000.00.00.G02",
   "data": [
{
   "HoiDapID":"00001",
   "DanhSachMaTTHC ":"1.003312, 1.000292",
   "TieuDe": "57 Huỳnh Thúc Kháng",
   "NoiDung":"Nội dung hỏi đáp",
   "MaDonVi": "000.00.00.G02",
   "TenDonVi":"Bộ công thương",
   "MaLinhVuc ":"QLCX-01",
   "DanhSachMaDoiTuong ":"1,2,3",
   "TraLoiId ":"561",
   "NoiDungTraLoi":"Trả lời abc",
   "TepDinhKem":[{
                   "TenTepDinhKem":"phananh_1.jpg",
                   "Base64":"Base 64 file",
                   "ThoiGianTaiLen":"20191017010000"
   }
   }
]
}
```

A.3.2. Minh họa gói tin lấy danh sách hỏi đáp từ Cổng DVC Quốc gia (LayDanhSachHoiDapGuiTuDVCQG)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 15 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin gói tin dữ liệu đầu vào:

```
{
   "session":"5f0b3787-9f29-4421-8b84-09cd342106ce.22961041900402453",
   "service": "LayDanhSachHoiDapGuiTuDVCQG",
   "madonvi": "000.00.00.G02"
   }
```

Thông tin trường giá trị trả về :

```
   "result": [
{
   "HoiDapID":"00001",
   "MaTTHC":"1.003312",
   "DiaChi": "57 Huỳnh Thúc Kháng - HN",
   "HoVaTen":"Nguyễn Văn A",
   "ThuDienTu": "bct@gmail.com",
   "SoDienThoai":"02493938430",
   "TieuDe":"Hỏi đáp về TTHC",
   "NoiDung":"Hỏi đáp ABC",
   "TrangThai":"1",
   "TenDonVi":"Bộ Công thương",
   "MaDonVi":"000.00.00.G02",
   "TepDinhKem":[{
                  "TenTepDinhKem":"phananh_1.jpg",
                  "Base64":"Base 64 file",
                  "ThoiGianTaiLen":"20191017010000"
   }
   }
]
}
```

A.3.3. Gói tin đồng bộ kết quả hỏi đáp (DongBoKetQuaHoiDapGuiTuDVCQG)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 16 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

```
{
   "session:"5f0b3787-9f29-4421-8b84-09cd342106ce.22961041900402453",
   "service": " DongBoKetQuaHoiDapGuiTuDVCQG ",
   "madonvi": "000.00.00.G02",
   "HoiDapID":"00001",
   "MaDonVi":"000.00.00.G02",
   "NguoiTraLoi": "Trần Ngọc Huấn",
   "ChucVuNguoiTraLoi":"Chức vụ người trả lời",
   "NgayTraLoi": "20190310102001",
   "NoiDungTraLoi": "Nội dung trả lời",
}
```

A.3.4. Gói tin tích hợp thông tin góp ý, hỏi đáp do Bộ ngành biên soạn từ Cổng DVC Quốc gia cho địa phương

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin gói tin đầu vào:


```
{
    "session": "My46yV4zyLHYhu5Hf6+/0VWiRqvN2JQivW/qY1gtAVdLcclKEqN9EPD2xCOr",
    "madonvi": "000.00.00.G02",
    "service": "LayDanhSachHoiDapBoCoQuan"
}
```


Thông tin trường giá trị trả về:


```
{
    "result": [
        {
            "HOIDAPID": "13710",
            "TIEUDE": "",
            "NOIDUNG": "Đơn vị nào được làm đơn vị chủ trì Chương trình cấp q
uốc gia về xúc tiến thương mại?",
            "MADONVI": "000.00.00.G02",
            "TENDONVI": "Bộ Công Thương",
            "MALINHVUC": "",
            "TRALOIID": 13731.0,
            "NOIDUNGTRALOI": "Các tổ chức xúc tiến thương mại thuộc Bộ, cơ qu
an ngang Bộ; Hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp có phạm vi hoạt động cả nư
ớc; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Hội nông dân Việt Nam; tổ chức xúc tiến thương
mại của chính quyền địa phương; tổ chức xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ
quyết định thành lập (Khoản 3 Điều 8  Nghị định số 28/2018/NĐ-CP)",
            "DANHSACHMATTHC": [],
            "TEPDINHKEM": [],
            "DANHSACHMADOITUONG": []
        }
    ]
}
```


A.4. Cấu trúc các gói tin về chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

A.4.1. Gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về TTHC (LayThuTuc)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 6 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin gói tin đầu vào:


```
{
    "session": "6b4b36e3-73a7-43d3-a3d8-a0f4738693c0.24621652405437643",
    "madonvi": "000.00.00.H21",
    "service": "LayThuTuc",
    "MATTHC":"1.005114.000.00.00.H21 "
}
```


Thông tin trường dữ liệu trả về:

```
"result": [
 {
 "ID": "342108",
 "MATTHC": "1.005114.000.00.00.H21",
 "TENTTHC": "Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một
thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ
cho một cá nhân hoặc một tổ chức",
 "MACOQUANCONGBO": "000.00.00.H21",
 "LOAITTHC": "",
 "MOTADOITUONGTHUCHIEN": "",
 "DIACHITIEPNHAN": "Trung tâm phục vụ hành chính công. Địa chỉ: 69 Hùng
Vương, P.Tây Sơn, TP.Pleiku, Gia Lai",
 "TUKHOA": "",
 "IDQUYETDINHCONGBO": "1619",
 "TRANGTHAI": "1",
 "MOTA": "",
 "PARENT": "6880",
 "COQUANTHUCHIEN": [
 {
 "MADONVI": "BKHDT-PDKKD",
 "TENDONVI": "Phòng Đăng ký kinh doanh"
 },
 {
 "MADONVI": "000.00.CS.003",
 "TENDONVI": "Sở Kế hoạch và Đầu tư"
 }
 ],
 "COQUANCOTHAMQUYEN": [],
 "COQUANDUOCUYQUYEN": [],
 "COQUANPHOIHOP": [],
 "TRINHTUTHUCHIEN": [
 {
 "TRUONGHOP": "",
 "TRINHTU": [
 {
 "TENTRINHTU": "- Người nhận chuyển nhượng phải đăng ký thay đổi chủ sở hữu
tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty khi có thay đổi."
 },
 {
 "TENTRINHTU": "- Khi nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Phòng Đăng ký kinh doanh
trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp cho doanh nghiệp."
 }
 ]
 }
 ],
 "CAPTHUCHIEN": [
 {
 "CAPTHUCHIEN": "1",
 "TENCAP": "Cấp Tỉnh"
 }
 ],
 "LINHVUCTHUCHIEN": [
 {
 "MALINHVUC": "G05-KD07",
 "TENLINHVUC": "Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp"
 }
 ],
```

QCVN 120:2019/BTTTT


```
"CACHTHUCTHUCHIEN": [
{
"KENH": "1",
"THOIGIAN": [
{
"THOIGIANGIAIQUYET": "3",
"DONVITINH": "Ngày làm việc",
"MOTA": "Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt
trụ sở chính",
"PHILEPHI": [
{
"DONVI": "",
"MAPHILEPHI": "2",
"SOTIEN": "- 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực
tiếp (Thông tư số 130/2017/TT-BTC).",
"MOTA": ""
}
]
}
]
},
{
"KENH": "2",
"THOIGIAN": [
{
"THOIGIANGIAIQUYET": "3",
"DONVITINH": "Ngày làm việc",
"MOTA": "Người đại diện theo pháp luật nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua
mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
(https://dangkykinhdoanh.gov.vn)",
"PHILEPHI": [
{
"DONVI": "",
"MAPHILEPHI": "2",
"SOTIEN": "- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông
tư số 130/2017/TT-BTC).",
"MOTA": ""
}
]
}
]
}
],
"DOITUONGTHUCHIEN": [
{
"MADOITUONG": "1",
"TENDOITUONG": "Công dân Việt Nam"
},
{
"MADOITUONG": "2",
"TENDOITUONG": "Người Việt Nam định cư ở nước ngoài"
},
{
"MADOITUONG": "3",
"TENDOITUONG": "Người nước ngoài"
},
{
```

```
      "MADOITUONG": "4",
      "TENDOITUONG": "Cán bộ, công chức, viên chức"
      },
      {
      "MADOITUONG": "5",
      "TENDOITUONG": "Doanh nghiệp"
      },
      {
      "MADOITUONG": "6",
      "TENDOITUONG": "Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài"
      },
      {
      "MADOITUONG": "7",
      "TENDOITUONG": "Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)"
      },
      {
      "MADOITUONG": "8",
      "TENDOITUONG": "Tổ chức nước ngoài"
      },
      {
      "MADOITUONG": "9",
      "TENDOITUONG": "Hợp tác xã"
      }
      ],
      "THANHPHANHOSO": [
      {
      "TRUONGHOP": "Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì
người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá
nhân (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh
nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu
nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực), kèm
theo: ",
      "GIAYTO": [
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ2145",
      "TENGIAYTO": "1.\tBản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm
dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu
của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh
nghiệp; hoặc",
      "SOBANCHINH": "0",
      "SOBANSAO": "1",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ2146",
      "TENGIAYTO": "2.\t Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan
đến đăng ký doanh nghiệp. \tCác văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng
thực.",
      "SOBANCHINH": "1",
      "SOBANSAO": "0",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      }
      ]
      },
      {
      "TRUONGHOP": "is_empty",
```

QCVN 120:2019/BTTTT


```
"GIAYTO": [
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0679",
"TENGIAYTO": "văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0657",
"TENGIAYTO": "Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một
thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "Phụ lục II-4.docx",
"URL": "https://dichvucong.gov.vn/jsp/alfresco/download.jsp?id=NzI2MjM=";
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0662",
"TENGIAYTO": "Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0682",
"TENGIAYTO": "Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy
định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người nhận chuyển nhượng trong
trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam:
Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu
lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay
thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực)hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển
nhượng là tổ chức;",
"SOBANCHINH": "0",
"SOBANSAO": "1",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0683",
"TENGIAYTO": "Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông tư
số 02/2019/TT-BKHĐT)",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "Phụ lục I-10.docx",
"URL": "https://dichvucong.gov.vn/jsp/alfresco/download.jsp?id=MTAyNzY=";
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0684",
"TENGIAYTO": "bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy
định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy quyền (cụ
thể: Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân
hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài
hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực)",
"SOBANCHINH": "0",
```

```
      "SOBANSAO": "1",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0685",
      "TENGIAYTO": "Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn
tất việc chuyển nhượng vốn",
      "SOBANCHINH": "1",
      "SOBANSAO": "0",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ0686",
      "TENGIAYTO": "Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn,
mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định
tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư",
      "SOBANCHINH": "1",
      "SOBANSAO": "0",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1644",
      "TENGIAYTO": "- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên (Phụ lục II-4, Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT);",
      "SOBANCHINH": "1",
      "SOBANSAO": "0",
      "TENMAUDON": "PHỤ LỤC II4_Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một
thành viên.docx",
      "URL": "https://dichvucong.gov.vn/jsp/alfresco/download.jsp?id=NzE5MjQ=";
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1645",
      "TENGIAYTO": "- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân
quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người nhận chuyển nhượng trong
trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam:
Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu
lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay
thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực)hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyển
nhượng là tổ chức; ",
      "SOBANCHINH": "0",
      "SOBANSAO": "1",
      "TENMAUDON": "",
      "URL": ""
      },
      {
      "MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1646",
      "TENGIAYTO": "- Danh sách người đại diện theo ủy quyền (Phụ lục I-10, Thông
tư số 02/2019/TT-BKHĐT) và bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá
nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của người đại diện theo ủy
quyền (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh
nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu
nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực)và
văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;",
      "SOBANCHINH": "1",
      "SOBANSAO": "0",
```

QCVN 120:2019/BTTTT


```
"TENMAUDON": "PHỤ LỤC I10_Danh sách người đại diện theo ủy quyền.docx",
"URL": "https://dichvucong.gov.vn/jsp/alfresco/download.jsp?id=NzE5MjU=";
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1695",
"TENGIAYTO": "- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;",
"SOBANCHINH": "0",
"SOBANSAO": "1",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1696",
"TENGIAYTO": "- Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn;",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
},
{
"MAGIAYTO": "000.00.00.G05-KQ1697",
"TENGIAYTO": "- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.",
"SOBANCHINH": "1",
"SOBANSAO": "0",
"TENMAUDON": "",
"URL": ""
}
]
}
],
"KETQUATHUCHIEN": [
{
"MAKETQUA": "000.00.00.G05-KQ0490",
"TENKETQUA": "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. "
}
],
"CANCUPHAPLY": [
{
"SOVANBAN": "68/2014/QH13",
"TENVANBAN": "Luật 68/2014/QH13"
},
{
"SOVANBAN": "78/2015/NĐ-CP",
"TENVANBAN": "Nghị định 78/2015/NĐ-CP"
},
{
"SOVANBAN": "20/2015/TT-BKHĐT",
"TENVANBAN": "Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT"
},
{
"SOVANBAN": "02/2019/TT-BKHĐT",
"TENVANBAN": "Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT"
},
{
```

```
      "SOVANBAN": "47/2019/TT-BTC",
      "TENVANBAN": "47/2019/TT-BTC"
      }
      ],
      "YEUCAU": "1. Người nhận chuyển nhượng phải đăng ký thay đổi chủ sở hữu tại
Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đã đăng ký trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày
có thay đổi.\n2. Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ (có đầy đủ giấy tờ tương ứng
đối với từng trường hợp như đã nêu tại Thành phần hồ sơ và nội dung các giấy tờ đó
được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật);\n3. Nộp đủ lệ phí đăng ký doanh
nghiệp theo quy định pháp luật về phí và lệ phí;\n4. Doanh nghiệp không được thực
hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp
sau:\na) Đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo về việc vi phạm của doanh
nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra
Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;\nb) Đang trong quá trình
giải thể theo quyết định giải thể của doanh nghiệp;\nc) Theo yêu cầu của Tòa án
hoặc Cơ quan thi hành án hoặc cơ quan công an.\n",
      "TTHCLIENQUAN": []
      }
      ],
      "error_code": "0"
     }
```


A.4.2. Gói tin chia sẻ thông tin dữ liệu về QĐCB (LayQDCB)

Đây là ví dụ minh họa các trường thông tin được mô tả trong Bảng 7 dưới dạng JSON để các cơ quan, đơn vị tham khảo:

Thông tin bản tin đầu vào:


```
     {
     "session": "29b83464-f242-405e-96bc-44efc0839bfc.24621832592322846",
        "service": "LayQDCB",
        "madonvi":"000.00.00.G02",
        "qdcbId":"139"
     }
```


Thông tin trường dữ liệu trả về:


```
        {
         "result": [
             {
                 "QUYETDINHCONGBOID": "2",
                 "SOQUYETDINH": "QĐ/0001-BCA",
                 "NGAYQUYETDINH": "2019-09-24 00:00:00",
                 "TRICHYEU": "Nhập liệu csdl",
                 "LINHVUC": [
                     {
                         "MALINHVUC": "G01-CA01",
                         "TENLINHVUC": "Cấp, quản lý căn cước công dân"
                     },
                     {
                         "MALINHVUC": "G01-CA03",
                         "TENLINHVUC": "Chính sách"
                     },
                     {
                         "MALINHVUC": "G01-CA05",
                         "TENLINHVUC": "Đăng ký, quản lý cư trú"
                     },
```

QCVN 120:2019/BTTTT


```
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA07",
                            "TENLINHVUC": "Khiếu nại, tố cáo"
                        },
                        {
                             "MALINHVUC": "G01-CA09",
                             "TENLINHVUC": "Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có
điều kiện về an ninh, trật tự"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA10",
                            "TENLINHVUC": "Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ
trợ và pháo"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA12",
                            "TENLINHVUC": "Tổ chức, cán bộ"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA02",
                            "TENLINHVUC": "Cấp, quản lý chứng minh nhân dân"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA04",
                            "TENLINHVUC": "Đăng ký, quản lý con dấu"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA06",
                            "TENLINHVUC": "Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông
đường bộ"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA08",
                            "TENLINHVUC": "Phòng cháy, chữa cháy"
                        },
                        {
                            "MALINHVUC": "G01-CA11",
                            "TENLINHVUC": "Quản lý xuất nhập cảnh"
                        }
                    ]
                }
            ],
            "error_code": "0"
        }
```